

**BÁO CÁO**  
**TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG SÀI GÒN**  
**6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn
- Địa chỉ trụ sở chính: 476 Huỳnh Tấn Phát Phường Tân Thuận Tp.HCM
- Điện thoại: (028) 38558649 Fax: : (028) 38558649 Email:
- Vốn điều lệ: 284.997.640.000 đồng ( Hai trăm tám mươi tư tỷ chín trăm chín mươi bảy triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng).
- Mã chứng khoán: GTS
- Mô hình quản trị công ty:
  - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
  - Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| Stt | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày      | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-----|------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 01  | 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ             | 22/4/2026 | <p>Đại hội đồng cổ đông thường niên:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, phương hướng và giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.</li><li>- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2025. Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025.</li><li>- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025.</li><li>- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.</li><li>- Thông qua Tờ trình thực hiện phân chia lợi nhuận năm 2025.</li><li>- Thông qua Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026.</li><li>- Thông qua Tờ trình về chế độ thù lao của</li></ul> |

thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.  
 - Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính tiếp theo.  
 - Tờ trình miễn nhiệm và bầu cử HĐQT & BKS nhiệm kỳ 2026-2030.  
 - Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động.  
 - Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị Công ty.

## II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm):

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| Stt | Thành viên HĐQT/      | Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/<br>HĐQT độc lập |                    |
|-----|-----------------------|-----------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|--------------------|
|     |                       |                                                           | Ngày<br>bổ nhiệm                                           | Ngày<br>miễn nhiệm |
| 01  | Ông Hoàng Ngọc Hưng   | Chủ tịch HĐQT                                             | 22/04/2026                                                 |                    |
| 02  | Ông Hoàng Anh Giao    | Thành viên HĐQT điều hành,<br>Tổng Giám đốc Công ty       | 22/04/2026                                                 |                    |
| 03  | Ông Võ Anh Tú         | Thành viên HĐQT điều hành,<br>Phó Tổng Giám đốc Công ty   | 22/04/2026                                                 |                    |
| 04  | Bà Thái Thị Thu Thành | Thành viên HĐQT không điều hành                           | 22/04/2026                                                 |                    |
| 05  | Ông Nguyễn Danh Thụ   | Thành viên HĐQT không điều hành                           | 22/04/2026                                                 |                    |

### 2. Các cuộc họp HĐQT:

| Stt | Thành viên HĐQT       | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp    |
|-----|-----------------------|--------------------------|-------------------|----------------------------|
| 01  | Ông Hoàng Ngọc Hưng   | 04/04                    | 100%              |                            |
| 02  | Ông Hoàng Anh Giao    | 04/04                    | 100%              |                            |
| 03  | Ông Võ Anh Tú         | 04/04                    | 100%              |                            |
| 04  | Bà Thái Thị Thu Thành | 03/04                    | 75%               | Mới bổ nhiệm từ quý 2/2026 |
| 05  | Ông Nguyễn Danh Thụ   | 04/04                    | 100%              |                            |

### 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- HĐQT giám sát Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;



- Hội đồng quản trị đã tổ chức **04** cuộc họp bàn bạc, thảo luận và biểu quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty. Ngoài ra, HĐQT cũng tổ chức nhiều phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản để chỉ đạo định hướng các vấn đề quan trọng, cấp thiết.

- Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành **22** Nghị quyết với sự biểu quyết thống nhất cao 100% ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị về các nội dung.

**4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):** Không có

**5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng /năm):**

**\* Nghị quyết Hội đồng quản trị:**

| STT | Nội dung                                                                                                                                                            | Số hiệu             | Ngày ban hành | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------|---------|
| 1   | Nghị quyết về thông qua quỹ khen thưởng đột xuất cho Người điều hành và Trưởng ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn.                         | 01/NQ-HĐQT-CTGTSG   | 14/01/2026    |         |
| 2   | Nghị quyết về thông qua Kế hoạch nguồn và tạm chi tiền thưởng của tập thể người quản lý Công ty năm 2025.                                                           | 02/NQ-HĐQT-CTGTSG   | 29/01/2026    |         |
| 3   | Nghị quyết về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.                                                                                               | 03 NQ- HĐQT-CTGTSG  | 27/02/2026    |         |
| 4   | Nghị quyết về việc thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.                                                                          | 04/ NQ- HĐQT-CTGTSG | 23/3/2026     |         |
| 5   | Nghị quyết v/v thông qua tiền lương của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.                                                                         | 05/NQ-HĐQT-CTGTSG   | 23/3/2026     |         |
| 6   | Nghị quyết về thông qua việc điều chỉnh, bổ sung và ban hành Quy chế tổ chức bộ máy và Hệ thống thang bảng lương của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn. | 06/NQ-HĐQT-CTGTSG   | 08/4/2026     |         |
| 7   | Nghị quyết về việc bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn.                                                    | 07/NQ-HĐQT-CTGTSG   | 27/4/2026     |         |
| 8   | Nghị quyết về việc bầu Chủ                                                                                                                                          | 08/NQ-HĐQT-         | 22/4/2026     |         |



|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                   |           |  |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-----------|--|
|    | tịch Hội đồng quản trị không chuyên trách nhiệm kỳ 2026-2031.                                                                                                                                                                                                                                           | CTGTSG            |           |  |
| 9  | Nghị quyết về việc thông qua việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án tại chủ trương đầu tư và Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án “Đầu tư dây chuyền sản xuất Bê tông nhựa nóng 240 tấn/giờ thay thế dây chuyền cũ”Địa điểm: Phân khu D1, Phường Phước Tân, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai. | 09/NQ-HĐQT-CTGTSG | 05/5/2026 |  |
| 10 | Nghị quyết về việc thông qua việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán phát sinh, điều chỉnh dự án “Đầu tư dây chuyền sản xuất Bê tông nhựa nóng 240 tấn/giờ thay thế dây chuyền cũ” tại địa điểm Phân khu D1, Phường Phước Tân, Tỉnh Đồng Nai.                                                 | 10/NQ-HĐQT-CTGTSG | 13/5/2026 |  |
| 11 | Nghị quyết về việc chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.                                                                                                                                                                                                                                    | 11/NQ-HĐQT-CTGTSG | 29/5/2026 |  |
| 12 | Nghị quyết về việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn.                                                                                                                                                                                                     | 12/NQ-HĐQT-CTGTSG | 29/5/2026 |  |
| 13 | Nghị quyết về việc thông qua việc tái ký các hợp đồng tín dụng hạn mức năm 2026 với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Tp.HCM.                                                                                                                                                     | 13/NQ-HĐQT-CTGTSG | 29/5/2026 |  |
| 14 | Nghị quyết về việc thông qua việc ký kết các hợp đồng cấp tín dụng năm 2026 với Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam- Chi nhánh Quận 10.                                                                                                                                                                     | 14/NQ-HĐQT-CTGTSG | 29/5/2026 |  |
| 15 | Nghị quyết về việc thông qua việc tái ký các hợp đồng cấp tín dụng năm 2026 với Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Bắc Sài Gòn.                                                                                                                                                                        | 15/NQ-HĐQT-CTGTSG | 29/5/2026 |  |



|    |                                                                                                                                                                                                                         |                   |           |  |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-----------|--|
| 16 | Nghị quyết về việc thông qua việc ký kết các hợp đồng cấp tín dụng năm 2026 với Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam- Chi nhánh Sài Gòn.                                                                                   | 16/NQ-HĐQT-CTGTSG | 29/5/2026 |  |
| 13 | Nghị quyết về việc thông qua Chương trình công tác của Hội đồng quản trị năm 2026.                                                                                                                                      | 15/NQ-HĐQT-CTGTSG | 29/5/2026 |  |
| 17 | Nghị quyết về việc thông qua việc quyết toán, phân phối tiền thưởng Người điều hành, Ban Kiểm soát và Người quản lý Công ty năm 2025.                                                                                   | 17/NQ-HĐQT-CTGTSG | 29/5/2026 |  |
| 18 | Nghị quyết về việc Về thông qua Quy chế trả lương, trả thù lao, trả thưởng, nâng lương, chuyển xếp lương, sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Số 1. | 18/NQ-HĐQT-CTGTSG | 29/5/2026 |  |
| 19 | Nghị quyết về việc thông qua Chương trình công tác của Hội đồng quản trị năm 2026.                                                                                                                                      | 19/NQ-HĐQT-CTGTSG | 29/5/2026 |  |
| 20 | Nghị quyết về việc bổ nhiệm lại Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn.                                                                                                                            | 20/NQ-HĐQT-CTGTSG | 15/6/2026 |  |
| 21 | Nghị quyết về thời gian thành lập và nhân sự Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông số 2.                                                                                                                               | 21/NQ-HĐQT-CTGTSG | 29/6/2026 |  |
| 22 | Nghị quyết về thông qua việc chấm dứt hoạt động của địa điểm kinh doanh tại địa chỉ Z114 Nguyễn Xiển, Phường Long Bình, Tp.HCM.                                                                                         | 22/NQ-HĐQT-CTGTSG | 29/6/2026 |  |

**\* Quyết định của Hội đồng quản trị:**

| ST T | Nội dung                                                                                                                    | Số hiệu     | Ngày ban hành |
|------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------|
| 1    | Quyết định về việc ban hành Quy chế tổ chức bộ máy (điều chỉnh, bổ sung) của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn. | 01/QĐ- HĐQT | 08/4/2026     |
| 2    | Quyết định về việc ban hành Hệ thống thang                                                                                  | 02/QĐ- HĐQT | 08/4/2026     |



|    |                                                                                                                                                                                                                                      |             |           |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-----------|
|    | bảng lương (điều chỉnh) Công ty Cổ phần Công trình Giao Thông Sài Gòn.                                                                                                                                                               |             |           |
| 3  | Quyết định về việc thành lập Ban quản lý dự án của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn.                                                                                                                                    | 03/QĐ- HĐQT | 08/4/2026 |
| 4  | Quyết định về việc phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn.                                                                                                           | 04/QĐ- HĐQT | 22/4/2026 |
| 5  | Quyết định về việc bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc Công ty ( Ông Võ Anh Tú).                                                                                                                                                          | 05/QĐ- HĐQT | 24/4/2026 |
| 06 | Quyết định về việc bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc Công ty ( Ông Võ Văn Sơn).                                                                                                                                                         | 06/QĐ- HĐQT | 24/4/2026 |
| 07 | Quyết định về việc bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc Công ty ( Ông Nguyễn Hoàng Thái).                                                                                                                                                  | 07/QĐ- HĐQT | 24/4/2026 |
| 08 | Quyết định về việc bổ nhiệm lại Kế toán trưởng Công ty.                                                                                                                                                                              | 08/QĐ- HĐQT | 24/4/2026 |
| 09 | Quyết định về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương và báo cáo nghiên cứu khả thi. Dự án: “Đầu tư dây chuyền sản xuất Bê tông nhựa nóng 240 tấn/giờ thay thế dây chuyền cũ” Địa điểm: phân khu D1, Phường Phước Tân, Tỉnh Đồng Nai.   | 09/QĐ- HĐQT | 05/5/2026 |
| 10 | Quyết định về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán phát sinh, điều chỉnh Dự án “Đầu tư dây chuyền sản xuất Bê tông nhựa nóng 240 tấn/giờ thay thế dây chuyền cũ”Địa điểm: phân khu D1, Phường Phước Tân, Tỉnh Đồng Nai. | 10/QĐ- HĐQT | 13/5/2026 |
| 11 | Quyết định về việc bổ nhiệm lại Người phụ trách quản trị Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn.                                                                                                                              | 11/QĐ- HĐQT | 29/5/2026 |
| 12 | Quyết định về việc bổ nhiệm lại Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn.                                                                                                                                         | 12/QĐ- HĐQT | 15/6/2026 |
| 13 | Quyết định về việc chấm dứt địa điểm kinh doanh tại địa chỉ Z114 Nguyễn Xiển, Phường Long Bình, Tp.HCM.                                                                                                                              | 13/QĐ- HĐQT | 29/6/2026 |
| 14 | Quyết định về việc thành lập Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông số 2.                                                                                                                                                            | 14/QĐ- HĐQT | 29/6/2026 |
| 15 | Quyết định về việc bổ nhiệm Chủ tịch Công ty TNHH MTV Công trình giao thông số 2.                                                                                                                                                    | 15/QĐ- HĐQT | 29/6/2026 |
| 16 | Quyết định về việc bổ nhiệm Giám đốc Công ty TNHH MTV Công trình giao thông số 2.                                                                                                                                                    | 16/QĐ- HĐQT | 29/6/2026 |



|    |                                                                                         |             |           |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-----------|
| 17 | Quyết định về việc bổ nhiệm Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Công trình giao thông số 2. | 17/QĐ- HĐQT | 29/6/2026 |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-----------|

### III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng/năm):

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán

| STT | Thành viên BKS/<br>Ủy ban Kiểm toán | Chức vụ                  | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán | Trình độ chuyên môn           |
|-----|-------------------------------------|--------------------------|------------------------------------------------------------|-------------------------------|
| 01  | Ông Nguyễn Minh Đức                 | Trưởng Ban Kiểm soát     | 22/4/2026                                                  | Thạc sỹ kinh tế               |
| 02  | Ông Bùi Thống Nhất                  | Thành viên Ban Kiểm soát | 22/4/2026                                                  | Cử nhân Kế toán               |
| 03  | Ông Nguyễn Ngọc Duy                 | Thành viên Ban Kiểm soát | 22/4/2026                                                  | Cử nhân Kế toán-<br>Kiểm toán |

#### 2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán:

| STT | Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp<br><i>Reasons for absence</i> |
|-----|----------------------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------------------------------------|
| 01  | Ông Nguyễn Minh Đức              | 01/01               | 100%              | 03/03            |                                                       |
| 02  | Ông Bùi Thống Nhất               | 01/01               | 100%              | 03/03            |                                                       |
| 03  | Ông Nguyễn Ngọc Duy              | 01/01               | 100%              | 03/03            |                                                       |

#### 3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Ban kiểm soát đã tổ chức triển khai việc thực hiện các công tác theo kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Kiểm soát, bao gồm: thực hiện kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; Giám sát thẩm định tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác kế toán, sổ sách kế toán, trong nội dung báo cáo tài chính, các phụ lục và tài liệu liên quan, báo cáo tình hình kinh doanh; báo cáo đánh giá công tác quản lý và báo cáo khác trước khi trình Đại hội đồng cổ đông hoặc các cơ quan nhà nước có liên quan

#### 4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Trong quá trình công tác, Ban Kiểm soát đã được Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.



- Giữa BKS với HĐQT, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ, trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của toàn thể cổ đông và tuân thủ theo quy định pháp luật và Điều lệ.

**5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có):**

**IV. Ban điều hành:**

| TT | Thành viên Ban điều hành                    | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn              | Ngày bổ nhiệm lại/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ |
|----|---------------------------------------------|---------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------|
| 01 | Ông Hoàng Anh Giao<br>Tổng Giám đốc Công ty | 28/01/1971          | Thạc sỹ Kinh tế, Kỹ sư cầu đường | 01/9/2021                                               |
| 02 | Ông Nguyễn Hoàng Thái<br>Phó Tổng Giám đốc  | 26/05/1962          | Kỹ sư cầu đường                  | 05/05/2026                                              |
| 03 | Ông Võ Anh Tú<br>Phó Tổng Giám đốc          | 23/09/1975          | Kỹ sư cầu đường                  | 05/05/2026                                              |
| 04 | Ông Võ Văn Sơn<br>Phó Tổng Giám đốc         | 12/12/1973          | Kỹ sư cầu đường                  | 05/05/2026                                              |
| 05 | Ông Phan Minh Hải Lãng<br>Phó Tổng Giám đốc | 28/10/1974          | Cử nhân quản trị kinh doanh      | 10/10/2021                                              |

**V. Kế toán trưởng/Chief Accountant**

| Họ và tên            | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm lại/ miễn nhiệm |
|----------------------|---------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| Bà Phan Thị Tú Trinh | 07/11/1974          | Cử nhân Kinh tế               | 05/05/2026                    |

**VI. Đào tạo về quản trị công ty:**

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

**VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty**

**1. Danh sách về người có liên quan của công ty:**

| TT  | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do             | Mối quan hệ liên quan với công ty/ |
|-----|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------|------------------------------------|
| 1   | Hoàng Ngọc Hưng     |                                          | Chủ tịch HĐQT                |                                 |                                       |                                         |                                           | Được bầu Bổ nhiệm |                                    |
| 1.2 | Hoàng Khang         |                                          |                              |                                 |                                       |                                         |                                           | Cha ruột          |                                    |
| 1.3 | Tổng Thị Bích Loan  |                                          |                              |                                 |                                       |                                         |                                           | Mẹ ruột           |                                    |



|      |                           |  |                                         |  |        |  |  |                   |  |
|------|---------------------------|--|-----------------------------------------|--|--------|--|--|-------------------|--|
| 1.4  | Huỳnh Văn Huệ             |  |                                         |  |        |  |  | Cha vợ            |  |
| 1.5  | Tạ Hồng Tuyết             |  |                                         |  |        |  |  | Mẹ vợ             |  |
| 1.6  | Huỳnh Huy Anh Thư         |  |                                         |  |        |  |  | Vợ                |  |
| 1.7  | Hoàng Gia Thịnh           |  |                                         |  |        |  |  | Con               |  |
| 1.8  | Hoàng Gia Minh            |  |                                         |  |        |  |  | Con               |  |
| 1.9  | Hoàng Thị Bích Ngọc       |  |                                         |  |        |  |  | Chị ruột          |  |
| 1.10 | Phạm Phú Thy              |  |                                         |  |        |  |  | Anh rể            |  |
| 2    | <b>Hoàng Anh Giao</b>     |  | Thành viên HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc     |  |        |  |  | Được bầu Bổ nhiệm |  |
| 2.1  | Hoàng Định                |  |                                         |  | Đã mất |  |  | Cha ruột          |  |
| 2.2  | Trần Thị Tuyết            |  |                                         |  |        |  |  | Mẹ ruột           |  |
| 2.3  | Nguyễn Phương Tâm         |  |                                         |  |        |  |  | Vợ                |  |
| 2.4  | Hoàng Uyển Nhi            |  |                                         |  |        |  |  | Con ruột          |  |
| 2.5  | Hoàng Hưng                |  |                                         |  |        |  |  | Con ruột          |  |
| 2.6  | Hoàng Thúy Quỳnh          |  |                                         |  |        |  |  | Chị ruột          |  |
| 2.7  | Hoàng Cẩm Vân             |  |                                         |  |        |  |  | Em ruột           |  |
| 2.8  | Nguyễn Văn Thống          |  |                                         |  | Đã mất |  |  | Cha vợ            |  |
| 2.9  | Đoàn Thị Hiếu             |  |                                         |  | Đã mất |  |  | Mẹ vợ             |  |
| 3    | <b>Võ Anh Tú</b>          |  | Thành viên HĐQT, kiêm Phó Tổng Giám đốc |  |        |  |  | Được bầu Bổ nhiệm |  |
| 3.1  | Võ Hữu Tập                |  |                                         |  |        |  |  | Cha ruột          |  |
| 3.2  | Trương Thị Thanh Sơn      |  |                                         |  |        |  |  | Mẹ ruột           |  |
| 3.3  | Đỗ Thị Thúy Tài           |  |                                         |  |        |  |  | Vợ                |  |
| 3.4  | Võ Hoàng An               |  |                                         |  |        |  |  | Con ruột          |  |
| 3.5  | Võ Hoàng Mỹ Khang         |  |                                         |  |        |  |  | Con ruột          |  |
| 3.6  | Võ Anh Tuấn               |  |                                         |  |        |  |  | Anh ruột          |  |
| 3.7  | Võ Thị Thanh Thùy         |  |                                         |  |        |  |  | Chị ruột          |  |
| 3.8  | Nguyễn Viết Nhân          |  |                                         |  |        |  |  | Anh rể            |  |
| 3.9  | Trần Thị Nam Trúc         |  |                                         |  |        |  |  | Chị dâu           |  |
| 3.10 | Đỗ Văn Hai                |  |                                         |  |        |  |  | Cha vợ            |  |
| 3.11 | Nguyễn Thị Hồng           |  |                                         |  |        |  |  | Mẹ vợ             |  |
| 4    | <b>Thái Thị Thu Thành</b> |  | Thành viên HĐQT                         |  |        |  |  | Được bầu          |  |
| 4.1  | Thái Hữu Thắng            |  |                                         |  |        |  |  | Cha ruột          |  |
| 4.2  | Trần Thị Bính             |  |                                         |  |        |  |  | Mẹ ruột           |  |



|      |                        |  |                      |  |        |  |  |           |  |
|------|------------------------|--|----------------------|--|--------|--|--|-----------|--|
| 4.3  | Phan Xuân Vinh         |  |                      |  |        |  |  | Cha chồng |  |
| 4.4  | Phan Văn Tuấn          |  |                      |  |        |  |  | Chồng     |  |
| 4.5  | Phan Tú Anh            |  |                      |  |        |  |  | Con ruột  |  |
| 4.6  | Phan Thái Anh Minh     |  |                      |  |        |  |  | Con ruột  |  |
| 4.7  | Phan Phúc Ngọc Tiên    |  |                      |  |        |  |  | Con ruột  |  |
| 4.8  | Thái Hữu Trung         |  |                      |  |        |  |  | Anh ruột  |  |
| 4.9  | Thái Trung Hiếu        |  |                      |  |        |  |  | Em ruột   |  |
| 4.10 | Thái Thị Anh Đào       |  |                      |  |        |  |  | Em ruột   |  |
| 4.11 | Phan Văn Quang         |  |                      |  |        |  |  | Anh chồng |  |
| 4.12 | Phan Thị Hạnh          |  |                      |  |        |  |  | Chị chồng |  |
| 5    | <b>Nguyễn Danh Thụ</b> |  | Thành viên HĐQT      |  |        |  |  | Được bầu  |  |
| 5.1  | Bùi Thị Ngọc Trâm      |  |                      |  |        |  |  | Vợ        |  |
| 5.2  | Nguyễn Hà Tuệ Lâm      |  |                      |  |        |  |  | Con ruột  |  |
| 5.3  | Nguyễn Danh Phú        |  |                      |  |        |  |  | Con ruột  |  |
| 5.4  | Nguyễn Kim Ngân        |  |                      |  |        |  |  | Con ruột  |  |
| 5.5  | Nguyễn Danh Cảnh       |  |                      |  |        |  |  | Bố ruột   |  |
| 5.6  | Nguyễn Thị Tâm         |  |                      |  |        |  |  | Mẹ ruột   |  |
| 5.7  | Nguyễn Thị Thảo        |  |                      |  |        |  |  | Chị ruột  |  |
| 5.8  | Nguyễn Thị Hà Giang    |  |                      |  |        |  |  | Em ruột   |  |
| 5.9  | Nguyễn Danh Sơn        |  |                      |  |        |  |  | Em ruột   |  |
| 6    | <b>Nguyễn Minh Đức</b> |  | Trưởng Ban Kiểm soát |  |        |  |  | Được bầu  |  |
| 6.1  | Phan Thị Ánh Tuyết     |  |                      |  | Đã mất |  |  | Mẹ ruột   |  |
| 6.2  | Trần Thị Ngọc Hà       |  |                      |  |        |  |  | Vợ        |  |
| 6.3  | Nguyễn Ngọc Minh Thư   |  |                      |  |        |  |  | Con       |  |
| 6.4  | Nguyễn Thị Ngọc Dung   |  |                      |  |        |  |  | Chị       |  |
| 6.5  | Nguyễn Thị Kiều Hạnh   |  |                      |  |        |  |  | Chị       |  |
| 6.6  | Nguyễn Thị Minh Trang  |  |                      |  |        |  |  | Chị       |  |
| 6.7  | Nguyễn Minh Trí        |  |                      |  |        |  |  | Anh       |  |
| 6.8  | Nguyễn Thị Mỹ Phượng   |  |                      |  |        |  |  | Em        |  |
| 6.9  | Nguyễn Xuân Quang      |  |                      |  |        |  |  | Em        |  |
| 6.10 | Trần Ngọc Cửa          |  |                      |  |        |  |  | Cha Vợ    |  |
| 6.11 | Hồ Thị Thu Thủy        |  |                      |  |        |  |  | Mẹ Vợ     |  |
| 6.12 | Thái Thị Dung          |  |                      |  |        |  |  | Chị dâu   |  |



|      |                           |  |                                       |  |        |  |  |             |  |
|------|---------------------------|--|---------------------------------------|--|--------|--|--|-------------|--|
| 6.13 | Lê Hoàng Mẫn              |  |                                       |  |        |  |  | Anh rể      |  |
| 7    | <b>Bùi Thống Nhất</b>     |  | Thành<br>viên Ban<br>Kiểm<br>soát     |  |        |  |  | Được<br>bầu |  |
| 7.1  | Lê Thị Hải                |  |                                       |  |        |  |  | Vợ          |  |
| 7.2  | Bùi Thế Hội               |  |                                       |  | Đã mất |  |  | Cha<br>ruột |  |
| 7.3  | Phạm Thị Nga              |  |                                       |  |        |  |  | Mẹ ruột     |  |
| 7.4  | Lê Tấn Quang              |  |                                       |  |        |  |  | Cha vợ      |  |
| 7.5  | Ngô Thị Nhiên             |  |                                       |  |        |  |  | Mẹ vợ       |  |
| 7.6  | Bùi Tuấn Minh             |  |                                       |  |        |  |  | Con         |  |
| 7.7  | Bùi Thế Vinh              |  |                                       |  |        |  |  | Con         |  |
| 7.8  | Bùi Lê Vy                 |  |                                       |  |        |  |  | Con         |  |
| 7.9  | Bùi Lê Duy                |  |                                       |  |        |  |  | Con         |  |
| 7.10 | Bùi Thế Viên              |  |                                       |  |        |  |  | Anh         |  |
| 7.11 | Bùi Thế Chức              |  |                                       |  |        |  |  | Anh         |  |
| 7.12 | Bùi Thế Phán              |  |                                       |  |        |  |  | Anh         |  |
| 7.13 | Bùi Thế Phong             |  |                                       |  |        |  |  | Anh         |  |
| 7.14 | Bùi Thế Dinh              |  |                                       |  |        |  |  | Anh         |  |
| 7.15 | Bùi Phụng Hiệp            |  |                                       |  |        |  |  | Anh         |  |
| 8    | <b>Nguyễn Ngọc Duy</b>    |  | Thành<br>viên Ban<br>Kiểm<br>soát     |  |        |  |  | Được<br>bầu |  |
| 8.1  | Nguyễn Ngọc Phú           |  |                                       |  |        |  |  | Cha<br>ruột |  |
| 8.2  | Từ Tâm Nhứt               |  |                                       |  |        |  |  | Mẹ ruột     |  |
| 8.3  | Bùi Văn Hồng              |  |                                       |  |        |  |  | Cha vợ      |  |
| 8.4  | Nguyễn Thị Thúy           |  |                                       |  |        |  |  | Mẹ vợ       |  |
| 8.5  | Bùi Thị Anh Thư           |  |                                       |  |        |  |  | Vợ          |  |
| 8.6  | Nguyễn Gia Phúc           |  |                                       |  |        |  |  | Con<br>ruột |  |
| 8.7  | Nguyễn Khánh<br>Phương    |  |                                       |  |        |  |  | Con<br>ruột |  |
| 8.8  | Nguyễn Tâm Anh            |  |                                       |  |        |  |  | Em ruột     |  |
| 9    | <b>Nguyễn Hoàng Thái</b>  |  | Phó<br>Tổng<br>Giám<br>đốc Công<br>ty |  |        |  |  | Bỏ<br>nhiệm |  |
| 9.1  | Nguyễn Thị Thanh<br>Thúy  |  |                                       |  | Đã mất |  |  | Vợ          |  |
| 9.2  | Nguyễn Hoàng Đan<br>Thanh |  |                                       |  |        |  |  | Con         |  |
| 9.3  | Nguyễn Hoàng Thắng        |  |                                       |  |        |  |  | Con         |  |
| 9.4  | Hoàng Thị Nhạn            |  |                                       |  | Đã mất |  |  | Mẹ          |  |
| 9.5  | Nguyễn Hoàng An           |  |                                       |  |        |  |  | Anh<br>ruột |  |
| 9.6  | Nguyễn Hoàng Bình         |  |                                       |  |        |  |  | Em ruột     |  |
| 9.7  | Nguyễn Thị Hoàng<br>Yến   |  |                                       |  |        |  |  | Em ruột     |  |
| 9.8  | Nguyễn Hoàng Hùng         |  |                                       |  |        |  |  | Em ruột     |  |



|       |                           |  |                                       |  |        |  |  |             |  |
|-------|---------------------------|--|---------------------------------------|--|--------|--|--|-------------|--|
| 9.9   | Nguyễn Hoàng Dũng         |  |                                       |  |        |  |  | Em ruột     |  |
| 10    | <b>Võ Văn Sơn</b>         |  | Phó<br>Tổng<br>Giám<br>đốc Công<br>ty |  |        |  |  | Bồ<br>nhiệm |  |
| 10.1  | Lại Thị Thanh Mai         |  |                                       |  |        |  |  | Vợ          |  |
| 10.2  | Võ Lại Thanh Vy           |  |                                       |  |        |  |  | Con<br>ruột |  |
| 10.3  | Võ Lại Phương Uyên        |  |                                       |  |        |  |  | Con<br>ruột |  |
| 10.4  | Võ Xoay                   |  |                                       |  |        |  |  | Cha         |  |
| 10.5  | Trịnh Thị Phú             |  |                                       |  | Đã mất |  |  | Mẹ ruột     |  |
| 10.7  | Võ Thị Truyền             |  |                                       |  |        |  |  | Chị ruột    |  |
| 10.8  | Võ Thị Tàu                |  |                                       |  |        |  |  | Chị ruột    |  |
| 10.9  | Võ Thị Nga                |  |                                       |  |        |  |  | Em ruột     |  |
| 10.10 | Võ Thị Oanh               |  |                                       |  |        |  |  | Em ruột     |  |
| 10.11 | Võ Văn Hải                |  |                                       |  | Đã mất |  |  | Em ruột     |  |
| 10.12 | Lại Văn Phi               |  |                                       |  | Đã mất |  |  | Cha vợ      |  |
| 10.13 | Lý Thị Ngọc               |  |                                       |  |        |  |  | Mẹ vợ       |  |
| 10.14 | Lại Văn Thanh             |  |                                       |  |        |  |  | Anh vợ      |  |
| 10.15 | Lại Thanh Phong           |  |                                       |  |        |  |  | Anh vợ      |  |
| 10.16 | Lại Thanh Quan            |  |                                       |  |        |  |  | Anh vợ      |  |
| 11    | <b>Phan Minh Hải Lãng</b> |  | Phó<br>Tổng<br>Giám<br>đốc Công<br>ty |  |        |  |  |             |  |
| 11.1  | Phan Minh                 |  |                                       |  |        |  |  | Cha<br>ruột |  |
| 11.2  | Nguyễn Thị Định           |  |                                       |  |        |  |  | Mẹ ruột     |  |
| 11.3  | Trần Thị Xuân Hồng        |  |                                       |  |        |  |  | Vợ          |  |
| 11.4  | Phan Hải Hồng Trúc        |  |                                       |  |        |  |  | Con<br>ruột |  |
| 11.5  | Phan Hải Mai Trúc         |  |                                       |  |        |  |  | Con<br>ruột |  |
| 11.6  | Phan Huy                  |  |                                       |  |        |  |  | Anh<br>ruột |  |
| 11.7  | Nguyễn Thị Tường Vy       |  |                                       |  |        |  |  | Chị dâu     |  |
| 11.8  | Phan Giáng Ngọc           |  |                                       |  |        |  |  | Chị ruột    |  |
| 11.9  | Võ Đông Phong             |  |                                       |  |        |  |  | Anh rể      |  |
| 11.10 | Phan Huy Long             |  |                                       |  |        |  |  | Em ruột     |  |
| 11.11 | Phan Ngọc Giang<br>ngân   |  |                                       |  |        |  |  | Em ruột     |  |
| 11.12 | Trần Quốc Bảo             |  |                                       |  |        |  |  | Em rể       |  |
| 11.13 | Trần Văn Đức              |  |                                       |  |        |  |  | Cha vợ      |  |
| 11.14 | Võ Thị Long               |  |                                       |  |        |  |  | Mẹ vợ       |  |
| 12    | <b>Phan Thị Tú Trinh</b>  |  | Kế toán<br>trưởng                     |  |        |  |  | Bồ<br>nhiệm |  |
| 12.1  | Trần Bửu Đạt              |  |                                       |  |        |  |  | Chồng       |  |
| 12.2  | Trần Vĩnh Khang           |  |                                       |  |        |  |  | Con         |  |



|       |                         |  |                                          |  |  |            |  |             |  |
|-------|-------------------------|--|------------------------------------------|--|--|------------|--|-------------|--|
| 12.3  | Trần Vĩnh Kỳ            |  |                                          |  |  |            |  | Con         |  |
| 12.4  | Trần Thanh Bạch         |  |                                          |  |  |            |  | Cha chồng   |  |
| 12.5  | Phan Thành Hưng         |  |                                          |  |  |            |  | Cha ruột    |  |
| 12.6  | Đoàn Thị Lớn            |  |                                          |  |  |            |  | Mẹ ruột     |  |
| 12.7  | Trần Thị Tuyết Uyên     |  |                                          |  |  |            |  | Chị dâu     |  |
| 12.8  | Phan Đoàn Thành Quang   |  |                                          |  |  |            |  | Em ruột     |  |
| 12.9  | Lê Thị Kiều Loan        |  |                                          |  |  |            |  | Em dâu      |  |
| 12.10 | Phan Trọng Quỳnh        |  |                                          |  |  |            |  | Em ruột     |  |
| 12.11 | Nguyễn Thị Băng Châu    |  |                                          |  |  |            |  | Em dâu      |  |
| 13    | <b>Đỗ Thị Thùy Linh</b> |  | Người phụ trách quản trị, Thư ký Công ty |  |  |            |  | Bổ nhiệm    |  |
| 13.1  | Lý Thành Nhơn           |  |                                          |  |  |            |  | Chồng       |  |
| 13.2  | Đỗ Văn Ngọc             |  |                                          |  |  |            |  | Cha ruột    |  |
| 13.3  | Lê Thị Minh Châu        |  |                                          |  |  |            |  | Mẹ ruột     |  |
| 13.4  | Đỗ Thùy Giang           |  |                                          |  |  |            |  | Em ruột     |  |
| 13.5  | Lý Văn Mười             |  |                                          |  |  |            |  | Cha chồng   |  |
| 13.6  | Hồ Thị Cầu              |  |                                          |  |  |            |  | Mẹ chồng    |  |
| 13.7  | Lý Hoàng Chương         |  |                                          |  |  |            |  | Anh chồng   |  |
| 13.8  | Lý Hoàng Thanh Sang     |  |                                          |  |  |            |  | Anh chồng   |  |
| 14    | Lâm Tấn Kiệt            |  | Giám đốc XN đường bộ 1                   |  |  |            |  | Cổ đông lớn |  |
| 14.1  | Lâm Văn Tấn             |  |                                          |  |  |            |  | Cha ruột    |  |
| 14.2  | Phạm Thị Dung           |  |                                          |  |  |            |  | Mẹ ruột     |  |
| 14.3  | Nguyễn Nhật Duật        |  |                                          |  |  |            |  | Cha vợ      |  |
| 14.4  | Ngô Thị Minh Tâm        |  |                                          |  |  |            |  | Mẹ vợ       |  |
| 14.5  | Nguyễn Nhật Hồng An     |  |                                          |  |  |            |  | Vợ          |  |
| 14.6  | Lâm Nguyễn Hoàng Lan    |  |                                          |  |  |            |  | Con         |  |
| 14.7  | Lâm Tấn Khang           |  |                                          |  |  |            |  | Con         |  |
| 14.8  | Lâm Tấn Phát            |  |                                          |  |  |            |  | Anh trai    |  |
| 14.9  | Lâm Tấn Huy             |  |                                          |  |  |            |  | Anh trai    |  |
| 14.10 | Lâm Tấn Nhã             |  |                                          |  |  |            |  | Anh trai    |  |
| 14.11 | Lâm Thị Bích Ngọc       |  |                                          |  |  |            |  | Em gái      |  |
| 15    | Đặng Quốc Tuấn          |  | Giám đốc xí nghiệp SX Bê tông nhựa       |  |  | 05/05/2021 |  | Cổ đông lớn |  |



|       |                                             |   |      |  |  |  |  |                   |                            |
|-------|---------------------------------------------|---|------|--|--|--|--|-------------------|----------------------------|
|       |                                             |   | nóng |  |  |  |  |                   |                            |
| 15.1  | Đặng Văn Sur                                |   |      |  |  |  |  | Cha ruột (Đã mất) |                            |
| 15.2  | Nguyễn Thị Kỳ                               |   |      |  |  |  |  | Mẹ ruột           |                            |
| 15.3  | Châu Văn Tây                                |   |      |  |  |  |  | Cha vợ (Đã mất)   |                            |
| 15.4  | Nguyễn Thị Tư                               |   |      |  |  |  |  | Mẹ vợ             |                            |
| 15.5  | Châu Thị Thanh Trúc                         |   |      |  |  |  |  | Vợ                |                            |
| 15.6  | Đặng Thanh Trúc My                          |   |      |  |  |  |  | Con               |                            |
| 15.7  | Đặng Duy Anh                                |   |      |  |  |  |  | Con               |                            |
| 15.8  | Đặng Thị Hà                                 |   |      |  |  |  |  | Chị ruột          |                            |
| 15.9  | Đặng Văn Đuộm                               |   |      |  |  |  |  | Anh ruột          |                            |
| 15.10 | Đặng Thị Nhung                              |   |      |  |  |  |  | Chị ruột          |                            |
| 15.11 | Đặng Thị Hồng                               |   |      |  |  |  |  | Chị ruột          |                            |
| 15.12 | Đặng Hoàng Diệu                             |   |      |  |  |  |  | Anh ruột          |                            |
| 15.13 | Châu Nguyễn Bình Phương                     |   |      |  |  |  |  | Em vợ             |                            |
| 15.14 | Châu Nguyễn Anh Thư                         |   |      |  |  |  |  | Em vợ             |                            |
| 16    | Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Tp.HCM    | - | -    |  |  |  |  |                   | Tổ chức có liên quan       |
| 17    | Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Số 1 |   |      |  |  |  |  |                   | Tổ chức có liên quan       |
| 18    | Phạm Mạnh Hưng                              |   |      |  |  |  |  |                   | Chủ tịch Công ty con       |
| 19    | Đình Chí Dũng                               |   |      |  |  |  |  |                   | Giám đốc Công ty con       |
| 20    | Nguyễn Thái Hoà                             |   |      |  |  |  |  |                   | Kiểm soát viên Công ty con |

*Ghi chú/Note: số Giấy NSH\*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

**2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.**

*Ghi chú/Note: số Giấy NSH\*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

| ST<br>T | Tên tổ<br>chức/cá<br>nhân                                        | Mối<br>quan<br>hệ<br>liên<br>quan<br>với<br>công<br>ty | Số Giấy<br>NSH*, ngày<br>cấp, nơi cấp                                                                                  | Địa chỉ<br>trụ sở<br>chính/<br>Địa chỉ<br>liên hệ | Thời điểm<br>giao dịch<br>với công ty | Số Nghị<br>quyết/<br>Quyết<br>định của<br>ĐHĐCĐ/<br>HĐQT...<br>thông<br>qua (nếu<br>có, nêu rõ<br>ngày ban<br>hành) | Nội dung, số<br>lượng, tổng giá trị<br>giao dịch/                                                                                                                                                                        |
|---------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1       | Công ty<br>TNHH<br>MTV<br>Công<br>trình<br>Giao<br>thông số<br>1 | Công<br>ty<br>con                                      | 0310994760<br>do Sở KH và<br>ĐT TP.HCM<br>cấp lần đầu<br>ngày<br>18/7/2011<br>thay đổi lần<br>thứ 8 ngày<br>21/10/2025 | 476<br>Huỳnh<br>Tấn Phát,<br>P.Tân<br>Thuận       | 05/01/2026                            |                                                                                                                     | - Hợp đồng nguyên<br>tắc cung cấp vật tư<br>cho Gói thầu: Thi<br>công xây dựng và<br>đảm bảo an toàn<br>giao thông phục vụ<br>thi công thuộc Dự<br>án: Sửa chữa<br>đường Huỳnh Tấn<br>Phát (từ hẻm 1897<br>đến hẻm 2155) |
| 2       | Công ty<br>TNHH<br>MTV<br>Công<br>trình<br>Giao<br>thông số<br>1 | Công<br>ty<br>con                                      | 0310994760<br>do Sở KH và<br>ĐT TP.HCM<br>cấp lần đầu<br>ngày<br>18/7/2011<br>thay đổi lần<br>thứ 8 ngày<br>21/10/2025 | 476<br>Huỳnh<br>Tấn Phát,<br>P.Tân<br>Thuận       | 05/01/2026                            |                                                                                                                     | - Hợp đồng nguyên<br>tắc thuê thiết bị<br>cho Gói thầu: Thi<br>công xây dựng và<br>đảm bảo an toàn<br>giao thông phục vụ<br>thi công thuộc Dự<br>án: Sửa chữa<br>đường Huỳnh Tấn<br>Phát (từ hẻm 1897<br>đến hẻm 2155)   |



| ST<br>T | Tên tổ<br>chức/cá<br>nhân                                        | Mối<br>quan<br>hệ<br>liên<br>quan<br>với<br>công<br>ty | Số Giấy<br>NSH*, ngày<br>cấp, nơi cấp                                                                                  | Địa chỉ<br>trụ sở<br>chính/<br>Địa chỉ<br>liên hệ | Thời điểm<br>giao dịch<br>với công ty | Số Nghị<br>quyết/<br>Quyết<br>định của<br>ĐHĐCĐ/<br>HĐQT...<br>thông<br>qua (nếu<br>có, nêu rõ<br>ngày ban<br>hành) | Nội dung, số<br>lượng, tổng giá trị<br>giao dịch/                                                                                                                                                                                                                 |
|---------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3       | Công ty<br>TNHH<br>MTV<br>Công<br>trình<br>Giao<br>thông số<br>1 | Công<br>ty<br>con                                      | 0310994760<br>do Sở KH và<br>ĐT TP.HCM<br>cấp lần đầu<br>ngày<br>18/7/2011<br>thay đổi lần<br>thứ 8 ngày<br>21/10/2025 | 476<br>Huỳnh<br>Tấn Phát,<br>P.Tân<br>Thuận       | 15/01/2026                            |                                                                                                                     | - Hợp đồng nguyên<br>tắc cung cấp vật tư<br>cho Gói thầu: Thi<br>công xây dựng và<br>đảm bảo an toàn<br>giao thông phục vụ<br>thi công thuộc Dự<br>án: Sửa chữa<br>đường Bình Đông<br>(Từ cầu Kênh<br>Ngang số 2 đến<br>Cầu Vĩnh Mậu)                             |
| 4       | Công ty<br>TNHH<br>MTV<br>Công<br>trình<br>Giao<br>thông số<br>1 | Công<br>ty<br>con                                      | 0310994760<br>do Sở KH và<br>ĐT TP.HCM<br>cấp lần đầu<br>ngày<br>18/7/2011<br>thay đổi lần<br>thứ 8 ngày<br>21/10/2025 | 476<br>Huỳnh<br>Tấn Phát,<br>P.Tân<br>Thuận       | 16/01/2026                            |                                                                                                                     | - Hợp đồng nguyên<br>tắc thuê thiết bị<br>Gói thầu: Thi công<br>xây dựng và đảm<br>bảo an toàn giao<br>thông phục vụ thi<br>công thuộc Dự án:<br>Sửa chữa đường<br>Bình Đông (Từ cầu<br>Kênh Ngang số 2<br>đến Cầu Vĩnh<br>Mậu)                                   |
| 5       | Công ty<br>TNHH<br>MTV<br>Công<br>trình<br>Giao<br>thông số<br>1 | Công<br>ty<br>con                                      | 0310994760<br>do Sở KH và<br>ĐT TP.HCM<br>cấp lần đầu<br>ngày<br>18/7/2011<br>thay đổi lần<br>thứ 8 ngày<br>21/10/2025 | 476<br>Huỳnh<br>Tấn Phát,<br>P.Tân<br>Thuận       | 06/05/2026                            |                                                                                                                     | - Hợp đồng nguyên<br>tắc cung cấp vật tư<br>cho Gói thầu: Thi<br>công xây dựng và<br>đảm bảo an toàn<br>giao thông phục vụ<br>thi công thuộc Dự<br>án Sửa chữa đường<br>dân sinh bên trái<br>đường Mai Chí<br>Thọ (từ nút giao<br>An Phú đến nút<br>giao Cát Lái) |
| 6       | Công ty<br>TNHH<br>MTV<br>Công<br>trình                          | Công<br>ty<br>con                                      | 0310994760<br>do Sở KH và<br>ĐT TP.HCM<br>cấp lần đầu<br>ngày                                                          | 476<br>Huỳnh<br>Tấn Phát,<br>P.Tân<br>Thuận       | 06/05/2026                            |                                                                                                                     | - Hợp đồng nguyên<br>tắc thuê thiết bị<br>Gói thầu: Thi công<br>xây dựng và đảm<br>bảo an toàn giao                                                                                                                                                               |

| ST<br>T | Tên tổ<br>chức/cá<br>nhân                                        | Mối<br>quan<br>hệ<br>liên<br>quan<br>với<br>công<br>ty | Số Giấy<br>NSH*, ngày<br>cấp, nơi cấp                                                                                  | Địa chỉ<br>trụ sở<br>chính/<br>Địa chỉ<br>liên hệ | Thời điểm<br>giao dịch<br>với công ty | Số Nghị<br>quyết/<br>Quyết<br>định của<br>ĐHĐCĐ/<br>HĐQT...<br>thông<br>qua (nếu<br>có, nêu rõ<br>ngày ban<br>hành) | Nội dung, số<br>lượng, tổng giá trị<br>giao dịch/                                                                                                                                                         |
|---------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|         | Giao<br>thông số<br>1                                            |                                                        | 18/7/2011<br>thay đổi lần<br>thứ 8 ngày<br>21/10/2025                                                                  |                                                   |                                       |                                                                                                                     | thông phục vụ thi<br>công thuộc Dự án:<br>Sửa chữa đường<br>dân sinh bên trái<br>đường Mai Chí<br>Thọ (từ nút giao<br>An Phú đến nút<br>giao Cát Lái)Mậu)                                                 |
| 7       | Công ty<br>TNHH<br>MTV<br>Công<br>trình<br>Giao<br>thông số<br>1 | Công<br>ty<br>con                                      | 0310994760<br>do Sở KH và<br>ĐT TP.HCM<br>cấp lần đầu<br>ngày<br>18/7/2011<br>thay đổi lần<br>thứ 8 ngày<br>21/10/2025 | 476<br>Huỳnh<br>Tấn Phát,<br>P.Tân<br>Thuận       | 21/05/2026                            |                                                                                                                     | - Hợp đồng nguyên<br>tắc thuê thiết bị<br>cho Gói thầu số 4:<br>Thi công xây dựng<br>thuộc Dự án: Nâng<br>cấp, mở rộng<br>đường số 5 KDC<br>vượt lũ áp 4 Lương<br>Bình                                    |
| 8       | Công ty<br>TNHH<br>MTV<br>Công<br>trình<br>Giao<br>thông số<br>1 | Công<br>ty<br>con                                      | 0310994760<br>do Sở KH và<br>ĐT TP.HCM<br>cấp lần đầu<br>ngày<br>18/7/2011<br>thay đổi lần<br>thứ 8 ngày<br>21/10/2025 | 476<br>Huỳnh<br>Tấn Phát,<br>P.Tân<br>Thuận       | 22/05/2026                            |                                                                                                                     | - Hợp đồng nguyên<br>tắc cung cấp vật tư<br>cho Gói thầu số 4:<br>Thi công xây dựng<br>thuộc Dự án: Nâng<br>cấp, mở rộng<br>đường số 5 KDC<br>vượt lũ áp 4 Lương<br>Bình                                  |
| 9       | Công ty<br>TNHH<br>MTV<br>Công<br>trình<br>Giao<br>thông số<br>1 | Công<br>ty<br>con                                      | 0310994760<br>do Sở KH và<br>ĐT TP.HCM<br>cấp lần đầu<br>ngày<br>18/7/2011<br>thay đổi lần<br>thứ 8 ngày<br>21/10/2025 | 476<br>Huỳnh<br>Tấn Phát,<br>P.Tân<br>Thuận       | 05/01/2026                            |                                                                                                                     | Hợp đồng kinh tế<br>số 12/HĐKT-<br>CTGTSG :mua<br>bán bê tông nhựa<br>nóng và nhũ<br>trương cho công<br>trình sửa chữa<br>đường Huỳnh tấn<br>Phát (từ Trần<br>Xuân Soạn đến<br>đường Nguyễn<br>Văn Linh)- |



| ST<br>T | Tên tổ<br>chức/cá<br>nhân                                        | Mối<br>quan<br>hệ<br>liên<br>quan<br>với<br>công<br>ty | Số Giấy<br>NSH*, ngày<br>cấp, nơi cấp                                                                                  | Địa chỉ<br>trụ sở<br>chính/<br>Địa chỉ<br>liên hệ | Thời điểm<br>giao dịch<br>với công ty | Số Nghị<br>quyết/<br>Quyết<br>định của<br>ĐHĐCĐ/<br>HĐQT...<br>thông<br>qua (nếu<br>có, nêu rõ<br>ngày ban<br>hành) | Nội dung, số<br>lượng, tổng giá trị<br>giao dịch/                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|---------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|         |                                                                  |                                                        |                                                                                                                        |                                                   |                                       |                                                                                                                     | Phường Tân<br>Thuận TpHCM<br>giá trị :<br><b>3.868.830.000<br/>đồng</b>                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 10      | Công ty<br>TNHH<br>MTV<br>Công<br>trình<br>Giao<br>thông số<br>1 | Công<br>ty<br>con                                      | 0310994760<br>do Sở KH và<br>ĐT TP.HCM<br>cấp lần đầu<br>ngày<br>18/7/2011<br>thay đổi lần<br>thứ 8 ngày<br>21/10/2025 | 476<br>Huỳnh<br>Tấn Phát,<br>P.Tân<br>Thuận       | 05/01/2026                            |                                                                                                                     | Hợp đồng kinh tế<br>số 12/HĐKT-<br>CTGTSG :mua<br>bán bê tông nhựa<br>nóng và nhũ<br>tương cho công<br>trình sửa chữa<br>đường Huỳnh tấn<br>Phát (từ hẻm<br>1897 đến 2155)<br>xã Nhà Bè<br>TpHCM giá trị :<br><b>4.305.192.200<br/>đồng</b>                                                                                           |
| 11      | Công ty<br>TNHH<br>MTV<br>Công<br>trình<br>Giao<br>thông số<br>1 | Công<br>ty<br>con                                      | 0310994760<br>do Sở KH và<br>ĐT TP.HCM<br>cấp lần đầu<br>ngày<br>18/7/2011<br>thay đổi lần<br>thứ 8 ngày<br>21/10/2025 | 476<br>Huỳnh<br>Tấn Phát,<br>P.Tân<br>Thuận       | 09/06/2026                            |                                                                                                                     | Hợp đồng kinh tế<br>số 61/HĐKT-<br>CTGTSG :mua<br>bán bê tông nhựa<br>nóng và nhũ<br>tương cho công<br>trình sửa chữa<br>đường Hậu Giang<br>– đường Lê<br>Quang Sung –<br>đường Phạm<br>Đình Hồ -đường<br>Tháp Mười –<br>đường Nhánh<br>Bạch Đằng-<br>đường An Dương<br>Vương –đường<br>Ngô Quyền –<br>đường Trần Tuấn<br>Khải –đường |

| ST<br>T | Tên tổ<br>chức/cá<br>nhân | Mối<br>quan<br>hệ<br>liên<br>quan<br>với<br>công<br>ty | Số Giấy<br>NSH*, ngày<br>cấp, nơi cấp | Địa chỉ<br>trụ sở<br>chính/<br>Địa chỉ<br>liên hệ | Thời điểm<br>giao dịch<br>với công ty | Số Nghị<br>quyết/<br>Quyết<br>định của<br>ĐHĐCĐ/<br>HĐQT...<br>thông<br>qua (nếu<br>có, nêu rõ<br>ngày ban<br>hành) | Nội dung, số<br>lượng, tổng giá trị<br>giao dịch/                                                  |
|---------|---------------------------|--------------------------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|
|         |                           |                                                        |                                       |                                                   |                                       |                                                                                                                     | bạch Vân đường<br>Nhiều Tâm –<br>đường Nguyễn<br>Văn Phú giá trị :<br><b>8.469.789.840</b><br>đồng |

**3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát.**

| Stt | Người<br>thực<br>hiện<br>giao<br>dịch | Quan<br>hệ với<br>người<br>nội bộ | Chức<br>vụ tại<br>CTNY | Số CMND/Hộ<br>chiếu, ngày cấp,<br>nơi cấp | Địa chỉ | Tên công ty<br>con, công ty<br>do CTNY<br>nắm quyền<br>kiểm soát | Thời<br>điểm<br>giao<br>dịch | Nội dung, số<br>lượng, tổng<br>giá trị giao<br>dịch/ | Ghi<br>chú |
|-----|---------------------------------------|-----------------------------------|------------------------|-------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------------------|------------------------------|------------------------------------------------------|------------|
|     |                                       |                                   |                        |                                           |         |                                                                  |                              |                                                      |            |
|     |                                       |                                   |                        |                                           |         |                                                                  |                              |                                                      |            |

**4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác**

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác.

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)**

**1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ**

| Stt. | Họ tên     | Tài khoản<br>giao<br>dịch<br>chứng<br>khoán<br>(nếu có) | Chức vụ<br>tại công ty<br>(nếu có) | Số CMND /Hộ<br>chiếu, ngày<br>cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú |
|------|------------|---------------------------------------------------------|------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------|-------------------------------------|----------------------------------------|---------|
| 1    | Hoàng Ngọc |                                                         | Chủ tịch                           |                                            |                 | 4.560.000                           | 16%                                    | Đại     |



|      |                       |  |                                                         |  |  |           |        |                                    |
|------|-----------------------|--|---------------------------------------------------------|--|--|-----------|--------|------------------------------------|
|      | Hung                  |  | HĐQT                                                    |  |  |           |        | điện<br>phần<br>vốn<br>HFIC        |
| 2    | Hoàng Anh<br>Giao     |  | Thành<br>viên<br>HĐQT,<br>kiêm<br>Tổng<br>Giám đốc      |  |  | 2.137     | 0,008% |                                    |
|      |                       |  |                                                         |  |  | 4.275.000 | 15%    | Đại<br>diện<br>phần<br>vốn<br>HFIC |
| 3    | Võ Anh Tú             |  | Thành<br>viên<br>HĐQT,<br>kiêm, Phó<br>Tổng<br>Giám đốc |  |  | 22.087    | 0,077% |                                    |
|      |                       |  |                                                         |  |  | 4.275.000 | 15%    | Đại<br>diện<br>phần<br>vốn<br>HFIC |
| 4    | Thái Thị Thu<br>Thành |  | Thành viên<br>HĐQT                                      |  |  | 0         |        |                                    |
| 5    | Nguyễn Danh<br>Thụ    |  | Thành<br>viên<br>HĐQT                                   |  |  | 203       | 0,001% |                                    |
| 6    | Nguyễn Minh<br>Đức    |  | Trưởng<br>Ban Kiểm<br>soát                              |  |  | 4.478     | 0,016% |                                    |
| 7    | Bùi Thống Nhất        |  | Thành<br>viên BKS                                       |  |  | 101       |        |                                    |
| 8    | Nguyễn Ngọc<br>Duy    |  | Thành<br>viên BKS                                       |  |  | 855.000   | 3%     | Đại<br>diện<br>phần<br>vốn<br>HFIC |
| 9    | Nguyễn Hoàng<br>Thái  |  | Phó Tổng<br>Giám đốc                                    |  |  | 5.089     | 0,018% |                                    |
| 10   | Võ Văn Sơn            |  | Phó Tổng<br>Giám đốc                                    |  |  | 103.719   | 0,364% |                                    |
| 10.1 | Lại Thị Thanh<br>Mai  |  |                                                         |  |  | 1.933     | 0,007% | Vợ                                 |
| 10.2 | Lại Thanh             |  |                                                         |  |  | 2.341     | 0,008% | Anh vợ                             |

|      | Phong                 |  |                                  |  |  |           |        |       |
|------|-----------------------|--|----------------------------------|--|--|-----------|--------|-------|
| 11   | Phan Minh Hải<br>Lăng |  | Phó Tổng<br>Giám đốc             |  |  |           |        |       |
| 12   | Phan Thị Tú<br>Trinh  |  | Kế toán<br>trưởng                |  |  | 8.753     | 0,031% |       |
| 12.1 | Trần Bửu Đạt          |  |                                  |  |  | 6.844     | 0,024% | Chồng |
| 13   | Đỗ Thị Thùy<br>Linh   |  | Người<br>phụ trách<br>quản trị   |  |  | 1.526     | 0,005% |       |
| 13.1 | Lý Thành Nhơn         |  |                                  |  |  | 1.628     | 0,006% | Chồng |
| 14   | Lâm Tấn Kiệt          |  | Cổ đông<br>lớn                   |  |  | 4.211.246 | 14,78% |       |
| 15   | Đặng Quốc<br>Tuấn     |  | Cổ đông<br>lớn                   |  |  | 5.295.200 | 18,58% |       |
| 16   | Phạm Mạnh<br>Hưng     |  | Chủ tịch<br>Công ty<br>con       |  |  | 14.398    | 0,051% |       |
| 17   | Đinh Chí Dũng         |  | Giám đốc<br>Công ty<br>con       |  |  | 422.788   | 1,483% |       |
| 18   | Nguyễn Thái<br>Hoà    |  | Kiểm soát<br>viên Công<br>ty con |  |  | 30.069    | 0,106% |       |

**2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty**

| Stt | Người thực hiện<br>giao dịch | Quan hệ với<br>người nội<br>bộ | Số cổ phiếu sở hữu<br>đầu kỳ |       | Số cổ phiếu sở hữu<br>cuối kỳ |       | Lý do tăng,<br>giảm (mua,<br>bán, chuyển<br>đổi,<br>thưởng...) |
|-----|------------------------------|--------------------------------|------------------------------|-------|-------------------------------|-------|----------------------------------------------------------------|
|     |                              |                                | Số cổ<br>phiếu               | Tỷ lệ | Số cổ<br>phiếu                | Tỷ lệ |                                                                |
|     |                              |                                |                              |       |                               |       |                                                                |

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác:** Không có

**Nơi nhận:**

- Như trên
- HĐQT, BKS
- Ban Tổng Giám đốc
- Lưu HĐQT, P.TC-HC

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**HOÀNG NGỌC HƯNG**